TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Hòa

Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 336/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Ngọc V, sinh năm 1980.
Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
2. *Bị đơn:* Ông Phùng Văn L, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt: bà Hồ Thị Ngọc V. Vắng mặt: ông Phùng Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc V và ông Phùng Văn L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 26/08/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng về sống cùng nhà

với cha mẹ của bà V ở tại khu phố 4, phường Đ L, thành phố Phan Thiết. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hai vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi nhau, nguyên nhân do ông L không có trách nhiệm với gia đình, con cái nhưng do đang sống cùng với bố mẹ nên bà V nhẫn nhịn, chịu đựng. Ông L còn hay cá độ bóng đá, chơi bài bạc dẫn đến nợ nần, về nhà còn lấy tiền của bà V. Cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài nhiều năm nhưng không hòa giải được, đến tháng 5/2021 ông L dọn ra ngoài ở trọ đến nay. Vợ chồng bà V sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Bà V khẳng định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V không muốn sống đoàn tụ với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà Hồ Thị Ngọc V và ông Phùng Văn L có 02 con chung là cháu Phùng Hoàng D, sinh ngày 26/7/2009 và Phùng Hồ Hoàng Qu, sinh ngày 29/9/2016. Hiện 02 con chung đang sống cùng với bà V, bà V là người trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục 02 con chung, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hồ Thị Ngọc V xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phùng Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Văn L thống nhất xác nhận quan hệ hôn nhân như trình bày của bà Hồ Thị Ngọc V. Ông L thừa nhận vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông L có lỗi với bà V trong vấn đề tiền bạc, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chưa hiểu nhau. Tháng 5/2021 ông L dọn ra ngoài ở trọ. Mọi việc trong gia đình, con cái đều do một mình bà V chăm sóc, quán xuyến. Hiện vợ chồng ông không còn chung sống với nhau nhưng ông L xác định vẫn còn thương bà V, không đồng ý ly hôn, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay lại chung sống với nhau.

- Về con chung: Ông L xác nhận ông và bà V có 02 con chung là cháu Phùng Hoàng D, sinh ngày 26/7/2009 và Phùng Hồ Hoàng Qu, sinh ngày 29/9/2016. Hiện các con đang sống cùng với bà Hồ Thị Ngọc V. Ông L đồng ý sau ly hôn để bà V chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền 2.000.000 đồng mỗi tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Phùng Hoàng D, sinh ngày 26/7/2009 trình bày:

Cha mẹ cháu khi còn chung sống thường hay cãi nhau. Vào khoảng giữa năm 2021 ba cháu dọn ra ngoài để sống, cuối tuần mới về thăm cháu nhưng không ở lại.

Nếu Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn thì cháu Phùng Hoàng D có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Hồ Thị Ngọc V vì mẹ có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn.

Tòa án đã mở phiên hòa giải vào ngày 09/3/2022 và ngày 29/3/2022 để các đương sự hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng ông L cố tình vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Bà Hồ Thị Ngọc V đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn và giao 02 con chung là cháu Phùng Hoàng D, sinh ngày 26/7/2009 và Phùng Hồ Hoàng Qu, sinh ngày 29/9/2016 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Phùng Văn L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao 02 con chung là cháu Phùng Hoàng D, sinh ngày 26/7/2009 và Phùng Hồ Hoàng Qu, sinh ngày 29/9/2016 cho bà Hồ Thị Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên toà, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ Thị Ngọc V yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Khu phố 4, phường Đ L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng bị đơn cố tình vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa để xét xử đối với vụ án.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phùng Văn L đã có bản tự khai, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải vào các ngày 09/3/2022 và ngày 29/3/2022, đã tiến hành tống đạt trực tiếp Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông L. Tuy nhiên ông L vẫn cố tình vắng mặt. Xét thấy, bị đơn ông Phùng Văn L đã có bản tự khai, bị đơn không có yêu cầu phản tố, vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc V và ông Phùng Văn L tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn vào ngày 26/08/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù bà Hồ Thị Ngọc V và ông Phùng Văn L đã có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau sau đó tự nguyện kết hôn với nhau. Tuy nhiên sau đó cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn kéo dài, hôn nhân không hạnh phúc. Mặt khác, do mâu thuẫn vợ chồng nên ông L đã dọn ra ngoài ở trọ, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Tại bản tự khai ông Phùng Văn L không đồng ý ly hôn, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay lại chung sống với nhau. Tuy nhiên, Tòa án đã mở phiên hòa giải 02 lần nhưng ông L cố tình vắng mặt, không có hành động thể hiện thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng nên có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Nay, bà Hồ Thị Ngọc V yêu cầu ly hôn, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Hồ Thị Ngọc V và ông Phùng Văn L có 02 con chung là cháu Phùng Hoàng D, sinh ngày 26/7/2009 và Phùng Hồ Hoàng Qu, sinh ngày 29/9/2016. Quá trình giải quyết vụ án, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại bản tự khai ông L cũng đồng ý để bà V là người chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Hơn nữa nguyện vọng của cháu Phùng Hoàng D là được ở với mẹ do mẹ có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn, còn cháu Phùng Hồ Hoàng Qu còn nhỏ, các con hiện đang ở cùng bà V và đều do bà V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ lúc sinh ra đến nay. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của các con, Hội đồng xét xử sẽ giao 02 con chung cho bà V được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Hồ Thị Ngọc V không yêu cầu ông Phùng Văn L phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xem xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc V; Bà Hồ Thị Ngọc V được ly hôn với ông Phùng Văn L.

2. Về quyền nuôi con: Giao 02 con chung là cháu Phùng Hoàng D, sinh ngày 26/7/2009 và Phùng Hồ Hoàng Qu, sinh ngày 29/9/2016 cho bà Hồ Thị Ngọc V được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Bà Hồ Thị Ngọc V không yêu cầu ông Phùng Văn L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Ngọc V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004221 ngày 29/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Hồ Thị Ngọc V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/5/2022). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh